

Bản án số: 26/2026/HSST

Ngày: 10/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thao; Ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

Ngày 10/03/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2026/TLST-HS ngày 12/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1988; CCCD số: 030088022455;

Nơi ĐKTT: Thôn D, xã P, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị N1; Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 28 ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 39 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 47 ngày 01/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 39 tháng tù tại bản án số 28 ngày 20/7/2017, buộc Đ chấp hành hình phạt chung 2 bản án là 60 tháng tù. Ngày 24/4/2021, Đ chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2025 đến ngày 12/09/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; CCCD số: 030088020904;

Nơi ĐKTT: KDC C, phường N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Dương Thị B; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 07/3/2017, Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh nhau. Chấp hành xong ngày 12/4/2017.

Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố Hải Phòng khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 27/9/2019 VKSND quận Ngô Quyền ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can do người bị hại rút yêu cầu khởi tố.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2025 đến ngày 12/9/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Chị Phan Hải A, chị Lê Thị Thu T. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ là bạn bè. Ngày 24/6/2025, Đ thuê xe ô tô BKS 30M - 497.80 của Công ty cổ phần L, địa chỉ tại P - Đơn nguyên B - nhà B - Tập thể K, phường K, thành phố Hà Nội để làm dịch vụ chở khách. Trước ngày 06/9/2025 (Đ không nhớ thời gian cụ thể), Đ đi đến khu vực đường tàu, thuộc thành phố Hải Phòng (không xác định được địa điểm cụ thể) gặp và mua của người không quen biết 1 túi ma túy ke, 1 túi ma túy đá, 1 túi ma túy nước vui với số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/9/2025, D sử dụng điện thoại Iphone 13 lắp sim số 0899.299.588 đăng nhập ứng dụng Telegram tên tài khoản “LvHoàng LvHoàng” gọi đến tài khoản “Đức Tâm” (Đ sử dụng điện thoại Iphone 15 Promax, lắp sim số 0345.607.840), bảo Đ đến đón đi chơi, Đ đồng ý. D bảo với Đ để D chuẩn bị ma túy thì Đ bảo để Đ chuẩn bị. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô BKS 30M - 497.80 đến nhà đón D rồi đi đến khu vực ngã tư H thuộc phường T, thành phố Hải Phòng đón 2 người bạn của D là chị Phan Hải A – sinh năm 2008, trú tại thôn F, xã

G và chị Lê Thị Thu T – sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã Y, thành phố Hải Phòng đi chơi cùng. Đ điều khiển xe ô tô chở mọi người đến khu vực huyện P (cũ), tỉnh Hưng Yên để tìm nơi sử dụng ma túy nhưng không tìm thấy địa điểm phù hợp. Lúc này do A mệt nên bảo Đ chở về nhà người quen ở thôn P, xã K thành phố Hải Phòng chơi. Đ điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường vắng người rồi lấy từ trong người ra 1 túi ma túy ke và 1 túi ma túy nước vui vút xuống ghế sau giữa vị trí D và A ngồi nhưng do D không sử dụng nước vui nên Đ quay người lại cầm túi nước vui cất giấu vào hộc cánh cửa bên lái, túi ma túy đá Đ cất giấu ở trong hộp tì tay người lái từ trước. D cầm túi ma túy ke đổ 1 phần vào đĩa sứ (phần còn lại D cất vào túi phía sau ghế người lái để sử dụng tiếp sau khi đã sử dụng hết số đã đổ ra đĩa), dùng thẻ nhựa, bật lửa ga xào ke, sau đó D dùng ống hút cuộn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể, sau đó đến Đ sử dụng (đĩa, bật lửa, thẻ nhựa, ống hút do Đ chuẩn bị sẵn từ trước để trên xe). Đ sử dụng xong để đĩa ma túy trên hộp tì tay rồi điều khiển xe ô tô chở A về. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Tỉnh lộ 395 thuộc xã K, thành phố Hải Phòng, T bảo Đ dừng xe để T xuống mua nước uống thì bị Công an xã K phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí hộp tì tay ghế người lái 1 đĩa sứ, 1 thẻ nhựa, 1 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bề mặt đều bám dính chất bột màu trắng và 1 bật lửa ga; tại túi phía sau ghế người lái 1 túi nilon KT (6 x 4)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Đ và D khai nhận số ma túy trên đĩa và túi nilon ở sau ghế lái D và Đ đang sử dụng dở; tại vị trí hộc cánh cửa bên trái tại vị trí người lái 1 túi nilon KT (9 x 6)cm có chữ “Ferrari” bên trong chứa chất bột màu vàng; trong hộp tì tay người lái 1 túi nilon KT (7 x 4)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là ma túy của Đ cất giấu để sử dụng; Quản lý của Đ xe ô tô BKS 30M – 497.80.

Kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ, thẻ nhựa, tờ tiền mệnh giá 10.000đồng thu giữ là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; Chất tinh bột màu trắng thu giữ trên đĩa sứ là ma túy, có khối lượng 0,098gam, loại Ketamine; Chất tinh bột màu trắng thu giữ tại túi phía sau ghế lái là ma túy, có khối lượng 1,087gam, loại Ketamine; Chất tinh thể màu trắng thu trong hộp tì tay là ma túy, có khối lượng 0,159gam, loại Methamphetamine; Chất bột màu vàng thu giữ tại vị trí hộc cánh cửa người lái là ma túy, có khối lượng 4,761gam, loại Methamphetamine và H.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H lập ngày 06/9/2025, xác định: Đ, D dương tính với ma túy loại Ketamine, M; A và T âm tính với ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố Trần Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn Đ; Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D. Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt: Bị cáo Đ từ 4 năm 3 tháng - 4 năm 9 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 3 năm 3 tháng – 3 năm 9 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt là 7 năm 6 tháng – 8 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Xử phạt bị cáo D từ 3 năm 6 tháng – 4 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 02 sim điện thoại; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 10.000đ, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, Iphone 15; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D không thừa nhận việc bị cáo là người đề xuất, rủ Trần Văn Đ sử dụng ma túy. Tuy nhiên căn cứ lời khai của bị cáo Đ, lời khai của bị cáo D tại giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng, xác định lời khai nêu trên của bị cáo D là không có cơ sở chấp nhận.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 03 giờ 30 phút đến 08 giờ 45 phút ngày 06/9/2025, tại khu vực huyện P, tỉnh Hưng Yên (cũ), Trần Văn Đ có hành vi chuẩn bị dụng cụ, cung cấp ma túy; Nguyễn Văn D có hành vi rủ rê, trực tiếp xào ke đề Đ và D sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô BKS 30M – 497.80. Đến hồi 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ và D dừng xe trên tỉnh lộ 395 thuộc thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng, bị Công an xã K phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Công an xã K còn phát hiện thu giữ 0,159gam ma túy loại Methamphetamine; 4,761gam chất ma túy H và Methamphetamine của Trần Văn Đ cất giấu để sử dụng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ tác hại của chất ma túy cũng như các hành vi cất giấu, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo Trần Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,159gam ma túy loại Methamphetamine và 4,761gam chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine, tổng là 4,92g mục đích để sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, bị cáo D là người khởi xướng, trực tiếp xào ke đề Đ và D cùng sử dụng ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án có hai bị cáo phạm tội nên cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất mức độ hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp:

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng, trực tiếp xào ke; bị cáo Đ cung cấp ma túy, dụng cụ để cho hai bị cáo cùng sử dụng nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo Đ độc lập phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Đ đã hai lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo D đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích. Mặc dù các bị cáo đã được xóa án tích và xóa tiền sự tuy nhiên qua đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo.

Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối số ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị; đối với 01 đĩa sù, 01 thẻ nhựa là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với tờ tiền trị giá 10.000đ các bị cáo làm công cụ sử dụng ma túy và 02 điện thoại các bị cáo liên lạc trao đổi về việc tổ chức sử dụng ma túy nên tịch thu xung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại số 0345607840, 0899299588; đề nghị nhà mạng viễn thông V, M1 thu hồi số thuê bao di động nêu trên và tịch thu số tiền còn lại trong thuê bao (nếu có).

[7] Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Đ nên không có căn cứ xử lý. Công ty cổ phần L cho Đ thuê xe ô tô nhưng không biết Đ sử dụng để đi mua và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; chị Lê Thị Thu T và chị

Phan Hải A có mặt trên ô tô của Đ nhưng không sử dụng ma túy, không có hành vi vi phạm pháp luật nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ. Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ **04 (Bốn)** năm **08 (T1)** tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; **03 (Ba)** năm **04 (Bốn)** tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **08 (T1)** năm tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 06/9/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **03 (Ba)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 06/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 1,055gam ma túy loại Ketamine; 0,117gam ma túy loại Methamphetamine; 4,497gam ma túy loại Methamphetamine và H; 1 đĩa sù, 1 thẻ nhựa và vỏ bao gói, 01 bật lửa ga màu vàng, 02 sim điện thoại số 0345607840, 0899299588.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 10.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone 13 màu đen trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xanh. Đề nghị nhà mạng viễn thông Viettel thu hồi số thuê bao di động 0345607840, nhà mạng viễn thông Mobifone thu hồi số thuê bao di động 0899299588 và tịch thu số tiền còn lại trong thuê bao (nếu có).

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hải Phòng ngày 06/3/2026 và Giấy nộp tiền 06/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng tại Ngân hàng TMCP N2 Chi nhánh B1, Hải Dương.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12, Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra – CA TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV – CA TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THA DS TP Hải Phòng;
- UBND xã P; UBND phường N, Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy